

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU  
HÀNG HẢI KHU VỰC VII.  
Số: **66** /BC-CTHTHHKV.VII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Quy Nhơn, ngày 28 tháng 3 năm 2022

## BÁO CÁO

Công bố thông tin doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP.

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch đầu tư;  
- Trung tâm công nghệ thông tin - Bộ Giao thông vận tải;  
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Thực hiện Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 1/4/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VII báo cáo công bố thông tin doanh nghiệp định kỳ như sau.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

(kèm theo biểu số 3).

Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VII trân trọng kính báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban lãnh đạo Cty;
- Kiểm soát viên;
- Website công ty;
- Lưu VT, TCKT.

**QUYỀN CHỦ TỊCH**  
**Kiểm phụ trách điều hành**  
CÔNG TY  
T.N.H.H  
MỘT THÀNH VIÊN  
HOA TIÊU  
HÀNG HẢI  
KHU VỰC VII  
TP. QUY NHƠN T. BÌNH ĐỊNH  
**Nguyễn Hữu Nghiêm**



**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU  
HÀNG HẢI KHU VỰC VII  
MST: 4100733167

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

*Quy Nhơn, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022.**

**\* Đánh giá tình hình sản xuất trong năm so với kế hoạch.**

- Tình hình thực hiện các sản phẩm dịch vụ: năm 2022, công ty đã thực hiện dẫn 2.080 lượt tàu giảm 7% so với kế hoạch. Đội ngũ hoa tiêu đã dẫn dắt các lượt tàu ra vào cảng kịp thời và đảm bảo tuyệt đối an toàn hàng hải, chất lượng dịch vụ cung ứng hoa tiêu hàng hải ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho khách hàng.

- Tình hình sản xuất kinh doanh: Tổng Doanh thu đạt: 13.561 trđ ( đạt 99.72% so với kế hoạch: 13.600). và lợi nhuận trước thuế đạt 2.599 trđ ( tăng 0.3% so với kế hoạch: 2.590 trđ).

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty đã thực hiện kê khai các loại thuế đầy đủ và nộp đúng thời hạn theo luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

**\* Những thuận lợi khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

**Thuận lợi:**

- Lượt tàu tập trung chủ yếu ở cảng Quy Nhơn nơi công ty đóng trụ sở nên tiết kiệm được chi phí.

- Được sự chỉ đạo và quan tâm của Bộ giao thông vận tải và Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tài chính của đơn vị.

- Đội ngũ CBCNV luôn cố gắng học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có ý thức tổ chức kỷ luật, yêu ngành, yêu nghề. Người lao động có tay nghề, có trình độ chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong đội ngũ CBCNV trong công ty.

- Ngoài ra công ty còn được sự ủng hộ, giúp đỡ có hiệu quả của các ban ngành địa phương.



**Khó khăn:**

- Bên cạnh những thuận lợi, đơn vị còn không ít khó khăn vướng mắc về phương tiện thủy, phương tiện bộ đưa đón hoa tiêu. Với 2 tuyến dẫn tàu ở những khu vực khác nhau thuộc 2 tỉnh Bình Định và Phú Yên nhưng hiện tại phương tiện đưa đón hoa tiêu chỉ có: 01 cano ở khu vực cảng Quy Nhơn với công suất 170CV không đủ điều kiện an toàn đưa đón hoa tiêu kịp.

- Để đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ đơn vị phải thuê ngoài, việc thuê ngoài không chủ động được trong điều hành sản xuất, chi phí phát sinh tăng cao làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích và hoạt động tài chính của đơn vị.

- Năm 2022 cảng Quy Nhơn vẫn còn đang nâng cấp cầu cảng số 1, việc nâng cấp này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng khai thác cầu cảng tại khu vực cảng Quy Nhơn trong thời gian sửa chữa.

**BẢNG 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT       | Chỉ tiêu                                  | ĐVT   | Kế hoạch      | Giá trị thực hiện | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ, công ty con |
|----------|-------------------------------------------|-------|---------------|-------------------|---------------------------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Sản phẩm chủ yếu</b>                   |       |               |                   |                                                         |
|          | Dịch vụ hoa tiêu                          | Lượt  | 2.233         | 2.080             |                                                         |
| <b>2</b> | <b>Tổng doanh thu</b>                     | Tr. đ | <b>13.600</b> | <b>13.561</b>     |                                                         |
| <b>3</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>               | Tr. đ | <b>2.590</b>  | <b>2.599</b>      |                                                         |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                 | Tr. đ | <b>2.072</b>  | <b>2.075</b>      |                                                         |
| <b>5</b> | <b>Thuế và các khoản đã nộp nhà nước.</b> | Tr. đ | <b>1.500</b>  | <b>1.375</b>      |                                                         |
| <b>6</b> | <b>Kim ngạch xuất nhập khẩu nếu có</b>    | Tr. đ | -             | -                 |                                                         |
| <b>7</b> | <b>Sản phẩm dịch vụ công ích</b>          | Tr. đ | -             | -                 |                                                         |
| <b>8</b> | <b>Tổng số lao động</b>                   | Người | <b>28</b>     | <b>28</b>         |                                                         |
| <b>9</b> | <b>Tổng quỹ lương</b>                     | Tr. đ | <b>7.610</b>  | <b>7.178</b>      |                                                         |
| a        | Quỹ lương quản lý                         | Tr. đ | 1.278         | 1.109             |                                                         |
| b        | Quỹ lương lao động                        | Tr. đ | 6.332         | 6.069             |                                                         |

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức đầu tư từ nhóm B trở lên.

**BẢNG 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

| TT | Tên dự án                        | Tổng vốn đầu tư (tr.đ) | Vốn chủ sở hữu(tr.đ) | Vốn vay (tr.đ) | Vốn khác (tr.đ) | Tổng giá trị thực hiện đến thời điểm báo cáo | Thời gian thực hiện dự án năm 2022 |
|----|----------------------------------|------------------------|----------------------|----------------|-----------------|----------------------------------------------|------------------------------------|
| 1  | <b>Dự án quan trọng quốc gia</b> |                        |                      |                |                 |                                              |                                    |
|    | - Không có                       |                        |                      |                |                 |                                              |                                    |
| 2  | <b>Dự án nhóm A</b>              |                        |                      |                |                 |                                              |                                    |
|    | - Không có                       |                        |                      |                |                 |                                              |                                    |
| 3  | <b>Dự án nhóm B</b>              |                        |                      |                |                 |                                              |                                    |
|    | Máy đo tốc độ gió                | 68                     | 68                   |                |                 | 68                                           |                                    |

### 2. Các khoản đầu tư tài chính.

- Năm 2022: công ty không phát sinh đầu tư tài chính.

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

**BẢNG 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

| T T | Tên doanh nghiệp                                                  | Vốn điều lệ | Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ | Tổng tài sản | Doanh thu | Lợi nhuận trước thuế | Lợi nhuận sau thuế | Lợi nhuận nộp về công ty mẹ | Thuế và các khoản đã nộp nhà nước | Tổng nợ phải trả |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------|--------------|-----------|----------------------|--------------------|-----------------------------|-----------------------------------|------------------|
| 1   | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</b>     |             |                                |              |           |                      |                    |                             |                                   |                  |
|     | - Không có                                                        |             |                                |              |           |                      |                    |                             |                                   |                  |
| 2   | <b>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b> |             |                                |              |           |                      |                    |                             |                                   |                  |
|     | - Không có                                                        |             |                                |              |           |                      |                    |                             |                                   |                  |



